

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 175/2023/HSST

Ngày: 12/12/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Trọng Di – Cán bộ hưu trí

2/ Ông Nguyễn Trường Sa – Bí thư Đảng ủy thị trấn Liên Hương

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** ông Đắc Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

- **Đại diện Viện kiểm sát huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:** ông Hứa Hải Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2023/TLST-HS, ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn Đ; tên gọi khác: Đ khi; Giới tính: Nam; sinh ngày 10.9.1993, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi thường trú và chỗ ở: thôn H3, xã V, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: không

Tiền án: 05 tiền án

Tại bản án số 13/2014/HSST, ngày 02.4.2014 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt Lê Văn Đ 03 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản. *(chưa được xóa án tích)*.

Tại bản án số 70/2016/HSST ngày 29/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện P tuyên phạt Lê Văn Đ 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. *(chưa được xóa án tích)*.

Tại bản án số 78/2016/HSST ngày 16/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện P tuyên phạt Lê Văn Đ 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. *(chưa được xóa án tích)*.

Tại bản án số 88/2016/HSST ngày 25/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện P tuyên phạt Lê Văn Đ 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. *(chưa được xóa án tích)*.

Tại bản án số 113/2016/HSST ngày 29.11.2016 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt Lê Văn Đ 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích và 09 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Tổng hợp hình phạt chung là 03 năm 09 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2016/HSST ngày 29/7/2016, hình phạt 12 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 78/2016/HSST ngày 16/8/2016 và hình phạt 18 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 88/2016/HSST ngày 25/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện P, buộc bị cáo chấp

hành hình phạt chung của 4 bản án là 7 năm 3 tháng tù. Đến ngày 15.3.2022 thì chấp hành xong hình phạt tù về cư trú tại xã V. *(chưa được xóa án tích)*.

Tại bản án số 173/HSST ngày 23.11.2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt Lê Văn Đ 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo kháng cáo, tại bản án số 53/2023/HS-PT, ngày 24.5.2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phúc thẩm tuyên không chấp nhận kháng cáo của Lê Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo Đ 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. *(chưa chấp hành án)*.

Tiền sự: không

Hoạt động nhân thân:

Ngày 12.02.2023 có hành vi trộm cắp tài sản, bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P ra quyết định khởi tố bị can số 70, ngày 18.4.2023. Ngày 25.9.2023 bị Tòa án nhân dân huyện P tuyên phạt 2 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số: 111/2023/HSST. Tổng hợp bản án số 53/2023/HS-PT, ngày 24.5.2023 của tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận tuyên phạt Lê Văn Đ chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 5 năm tù (chưa thi hành án).

Quan hệ gia đình:

Cha: không rõ; mẹ: Lê Thị Y, Sinh năm: 1969; hiện cư trú tại thôn H3, xã V, huyện P; Anh, chị, em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2000; Vợ: chưa có

Bị cáo Lê Văn Đ bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam trong vụ án khác, hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

2. Họ và tên: Lê Minh H; tên gọi khác: H lùn, Giới tính: Nam; sinh ngày 08.10.1999, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi thường trú và chỗ ở: thôn Vĩnh Sơn, xã V, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: không; Tiền án; tiền sự: không

Hoạt động nhân thân:

Tại bản án số 126/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện P tuyên phạt Lê Minh H 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 21.10.2020 thì chấp hành xong hình phạt tù về cư trú tại xã V, huyện P. *(đã được xóa án tích)*.

Ngày 12.02.2023 có hành vi trộm cắp tài sản, bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P ra quyết định khởi tố bị can số 71, ngày 18.4.2023. Ngày 22.9.2023, Bị tòa án nhân dân huyện P tuyên phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. (chưa thi hành án)

Quan hệ gia đình: Cha: Lê Văn T1; sinh năm 1968; mẹ: Nguyễn Thị D1, Sinh năm: 1967; hiện cư trú tại thôn Vĩnh Sơn, xã V, huyện P; Anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1997; Vợ: Trần Thị D; sinh năm 1999; hiện cư trú tại khu phố 1, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Con: 01 người, sinh năm 2022

Bị cáo Lê Minh H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam từ ngày 21.7.2023 đến ngày 05.10.2023. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện P. Có mặt.

3. Họ và tên: Trương Hiếu H1; tên gọi khác: Chí Mậu, Giới tính: Nam; sinh ngày 15.6.1991, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi thường trú và chỗ ở: thôn H3, xã V, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: không; Tiền án; tiền sự: không

Quan hệ gia đình: Cha: Trương Văn C; sinh năm: không rõ; mẹ: Trương Thị T2, Sinh năm: 1972; hiện cư trú tại thôn H3, xã V, huyện P; Anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1998; Vợ: Nguyễn Thị T3; sinh năm 1991; Con: chưa có;

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14.7.2023 đến ngày 14.9.2023. Hiện đang tại ngoại tại xã V, huyện P. Có mặt.

- **Người bị hại:** Ông Bùi Công T, sinh năm 1978; Địa chỉ: thôn Đại Lễ, xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tối ngày 20.4.2023, Bùi Công T sinh năm 1978, cư trú tại thôn L, xã H2, huyện P2, tỉnh Bình Định điều khiển xe container đầu kéo biển số 77C-118.93 theo hướng Phan Thiết đi tỉnh Lạng Sơn để chở hàng. Khi T chạy xe đến địa phận thôn H3, xã V, huyện P, tỉnh Bình Thuận thì dừng xe để nghỉ ngơi.

Khoảng 23 giờ, ngày 20.4.2023, Lê Văn Đ (Đ khi) sinh năm 1993, Trương Hiếu H1 (Chí M) sinh năm 1991, Lê Minh H (H lùn) sinh năm 1999 cùng cư trú tại thôn H3, xã V và Phan Hữu T4 ngồi chơi tại nhà của Nguyễn L2 thuộc thôn Vĩnh S, xã V, huyện P. Trong lúc đang ngồi chơi thì Trương Hiếu H1 điều khiển xe mô tô đi dạo trên Quốc lộ 1A mục đích tìm xe nào đậu đỗ thì trộm cắp dầu. H1 nhìn thấy xe ô tô Container đầu kéo biển số 77C-118.93 của T đang dừng đậu tại khu vực gần quán cơm 77 trên quốc lộ 1A, thuộc thôn H3, xã V. H1 quay về rủ Đ và Lê Minh H đi trộm cắp dầu của xe Container thì Đ và H đồng ý. Riêng T4 không tham gia mà bỏ đi về.

H lấy 01 cây kiếm cộng lực màu xanh dài khoảng 30cm, H1 chở H trên xe máy màu bạc biển số 51P8-1144 của H1, Điều khiển xe mô tô biển số 86R7-6334 đi một mình. H1, Đ và H điều khiển xe mô tô chạy đến bụi cây thuộc thôn Vĩnh S, xã V, huyện P để cất giấu xe mô tô. H1, H và Đ đi bộ đến bụi cây gần đó để lấy 06 can đựng dầu loại 30 lít sau đã cất giấu trước đó. H1, H và Đ cầm 06 can nhựa đi bộ đến vị trí xe ô tô đầu kéo biển số 77C-118.93 của T đang dừng đỗ bên lề đường quốc lộ 1A. H dùng kiếm cộng lực cắt ổ khóa của thùng chứa dầu của xe Romooc, mở nắp khóa dầu sau đó dùng ống nhựa dài khoảng 03m do H nhặt được hút đầy 02 can nhựa sau đó H vác 02 can chứa dầu vừa trộm cắp được đến vị trí dải phân cách để H1 vác 02 can dầu cất đến vị trí giấu xe máy trước đó. Tiếp tục H quay lại vị trí xe Container, H đi đến vị trí thùng chứa dầu bên phía cửa phụ. Do nắp thùng dầu không khóa nên H và Đ hút đầy 04 can đựng dầu sau đó H vác 04 thùng chứa dầu đến vị trí dải phân cách để H1 vận chuyển đến vị trí cất giấu. Do H nói xe còn dầu nên H1 lấy 03 can dầu rỗng trong bụi cây đưa cho H. Trong lúc H và H1 đang hút 03 can chứa dầu còn lại thì T tỉnh dậy kiểm tra, do sợ bị phát hiện nên H1, H và Đ bỏ chạy để lại toàn bộ tang vật chứng. T thấy xe bị cắt khóa hút trộm dầu nên dùng đèn pin rọi xung quanh tìm kiếm thì thấy số can dầu bên kia đường, T đến Công an xã V để trình báo sự việc. Công an xã V thu giữ 01 cây kiếm bấm màu xanh đen dài khoảng 15cm, 01 cây kiếm đầu nhọn màu đỏ - đen dài khoảng 10cm, 01 cây cò lê màu trắng dài khoảng 20cm, 01 thanh sắt đen đẹp 01 đầu tròn dài khoảng 17cm, 01 ống dây ống nhựa màu đen dài khoảng 03 mét và 09 can chứa nhựa chứa 220 lít dầu.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐG ngày 30.5.2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND huyện P kết luận:

+220 lít dầu DO

19.770 đồng/lít x 220 lít = 4.349.400 đồng

Tổng giá trị tài sản định giá: 4.349.400 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 140/CT-VKSTP-HS, ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ mức án tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù;

Tổng hợp bản án số: 111/2023/HSST, ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện P buộc bị cáo Lê Văn Đ chấp hành hình phạt chung của 02 bản án tù 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt;

- Tuyên bố bị cáo Lê Minh H và Trương Hiếu H1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h Điều 52; Điều 38, khoản 1 Điều 56, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh H mức án tù 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Tổng hợp bản án số: 111/2023/HSST, ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện P buộc bị cáo Lê Minh H chấp hành hình phạt chung của 02 bản án tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trương Hiếu H1 mức án tù 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án;

Về tang vật chứng: Sau khi định giá tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả 220 lít dầu loại D.O cho Bùi Công T.

Đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện P tạm giữ gồm: 01 cây kiểm bầm màu xanh đen dài khoảng 15cm, 01 cây kiểm đầu nhọn màu đỏ - đen dài khoảng 10cm, 01 cây cờ lê màu trắng dài khoảng 20cm, 01 thanh sắt đen dẹp 01 đầu tròn dài khoảng 17cm, 01 ống dây ống nhựa màu đen dài khoảng 03 mét và 09 can nhựa loại 30 lít.

Riêng xe mô tô 51P8-1144 do Trương Hiếu H1 mua tại tiệm phế liệu, qua xác minh xe mô tô do Nguyễn Kim H cư trú tại số 230/12 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận Tân Bình đứng tên chủ sở hữu. Hiện H không có mặt tại địa

phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển đến đội cảnh sát giao thông công an huyện P để tiếp tục xác minh, làm rõ chủ sở hữu.

Đối với xe mô tô biển số 85R7-6334 có số khung VHLDC033HL002799 và số máy 52FMH340067837 do Huỳnh Thanh V1 đứng tên chủ sở hữu. V1 đã bán lại cho người khác. Qua kiểm tra số khung gắn trên xe đã mờ và số máy không tìm thấy nên Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển đến đội cảnh sát giao thông công an huyện P để tiếp tục xác minh, làm rõ chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bùi Công T không yêu cầu bồi thường số gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P.

Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 140/CT-VKSTP-HS, ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố. Các bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án Trộm cắp tài sản, xảy ra vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 20.4.2023 tại khu vực quán cơm 77 thuộc quốc lộ 1A, thôn H3, xã V, huyện P, do bị cáo Trương Hiếu H1 đã rủ rê bị cáo Lê Văn Đ, bị cáo Lê Minh H bàn bạc chuẩn bị công cụ, phương tiện lén lút trộm cắp 220 lít dầu D.O trên xe ô tô biển kiểm soát 77C-118.93 của Bùi Công T có giá trị định giá tài sản là 4.349.400 đồng thì bị phát hiện, thu giữ tang vật chứng.

Vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó Trương Hiếu H1, Lê Văn Đ và Lê Minh H cùng nhau bàn bạc, thống nhất thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự chung về hành vi và hậu quả gây ra.

Hành vi của bị cáo Trương Hiếu H1 và bị cáo Lê Minh H đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173. Đối với hành vi của Lê Văn Đ có 05 tiền án chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt nên đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì vậy, Cáo trạng số số 140/CT-VKSTP-HS, ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố các bị cáo Trương Hiếu H1 và Lê Minh H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đã gây nghi kỵ không tốt trong nội bộ quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo có nhân thân không tốt, nên phải cần xử lý bị cáo nghiêm minh. Vì vậy, cần phải cách lý các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên bị cáo Lê Văn Đ và bị cáo Lê Minh H đã bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ các bị cáo có tính xem thường pháp luật nên cần lượng mức hình phạt cao hơn bị cáo Trương Hiếu H1.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi; bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Trương Hiếu H1, Lê Văn Đ, Lê Minh H đều đã thành khẩn khai báo, bị cáo H1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo H1, Đ và H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, riêng bị cáo H1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi; bổ sung năm 2017).

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Đ và bị cáo Lê Minh H là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên ghi nhận để xem xét. Riêng đối với bị cáo Trương Hiếu H1 đại diện Viện Kiểm sát đề nghị tuyên phạt từ mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là chưa nghiêm, vì bị cáo H1 là người chủ động rủ rê các bị cáo khác và tham gia với vai trò tích cực hơn bị cáo còn lại nên không chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về tang vật chứng của vụ án: Sau khi định giá tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả 220 lít dầu loại D.O cho Bùi Công T nên không xem xét.

Đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện P tạm giữ gồm: 01 cây kiềm bấm màu xanh đen dài khoảng 15cm, 01 cây kiềm đầu nhọn màu đỏ - đen dài khoảng 10cm, 01 cây cờ lê màu trắng dài khoảng 20cm, 01 thanh sắt đen đẹp 01 đầu tròn dài khoảng 17cm, 01 ống dây ống nhựa màu đen dài khoảng 03 mét và 09 can nhựa loại 30 lít. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

Riêng xe mô tô 51P8-1144 do Trương Hiếu H1 mua tại tiệm phở liệu, qua xác minh xe mô tô do Nguyễn Kim H cư trú tại số 230/12 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận Tân Bình đứng tên chủ sở hữu. Hiện H không có mặt tại địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển đến đội cảnh sát giao thông công an huyện P để tiếp tục xác minh, làm rõ chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển số 85R7-6334 có số khung VHLDC033HL002799 và số máy 52FMH340067837 do Huỳnh Thanh V1 đứng tên chủ sở hữu. V1 đã bán lại cho người khác. Qua kiểm tra số khung gắn trên xe đã mờ và số máy không tìm thấy nên Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển đến đội cảnh sát giao thông công an huyện P để tiếp tục xác minh, làm rõ chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bùi Công T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn Đ 02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm tù tại Bản án số: 111/2023/HS-ST, ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện P buộc bị cáo **Lê Văn Đ** phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (25/4/2023);

Tuyên bố bị cáo **Lê Minh H** và **Trương Hiếu H1** phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Lê Minh H 01** (một) năm **03** (ba) tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù tại Bản án số: 111/2023/HSST, ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện P buộc **Lê Minh H** phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 21/7/2023);

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Trương Hiếu H1 06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kiếm bấm màu xanh đen dài khoảng 15cm, 01 cây kiếm đầu nhọn màu đỏ - đen dài khoảng 10cm, 01 cây cờ lê màu trắng dài khoảng 20cm, 01 thanh sắt đen đẹp 01 đầu tròn dài khoảng 17cm, 01 ống dây ống nhựa màu đen dài khoảng 03 mét và 09 can nhựa loại 30 lít (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2023 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện P với Chi cục Thi hành án dân sự huyện P);

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trương Hiếu H1, Lê Văn Đắc, Lê Minh H mỗi người phải nộp **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo, báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện P;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Văn Lầy